

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn nghĩa**

**Tập 396**

**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư**

**Chuyển ngữ: Hạnh Chơn**

**Biên tập: Nguyễn Tâm**

**Thời gian: 05.05.2011**

**Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời quý vị xem “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải”, trang 493, bắt đầu xem hai câu sau cùng hàng thứ năm từ dưới lên, hàng thứ năm từ dưới lên. “Nhược năng nhất phát tử tâm”, bắt đầu xem từ đây.

Nếu có thể phát tâm này, lập tức đoạn tận được sanh tử trầm luân của vô lượng kiếp đến nay. Đây là khuyên chúng ta tu học Tịnh độ, cầu nguyện vãng sanh, điều kiện đầu tiên chính là phát tâm Bồ đề. Bồ đề là tiếng Phạn, dịch thành tiếng Trung quốc có nghĩa là giác ngộ, tức là tâm bình thường này của chúng ta mê hoặc điên đảo, mê mà không giác, chúng ta ngược lại phải cầu giác ngộ. Giác ngộ, ở trước nói rất hay, trong phần phát tâm nói rất hay. Đặc biệt là trong Quán Kinh, Thiện Đạo đại sư chú giải về hai loại tín tâm. Tín này chính là giác ngộ, nói vô cùng hay.

Điều giác ngộ thứ nhất, phải khẳng định mình là phạm phu, phải thừa nhận mình đã tạo rất nhiều tội nghiệp. Thừa nhận chúng ta mới có thể sám hối, mới có thể sửa đổi. Thứ hai phải thâm tín Phật A Di Đà phát 48 nguyện là để độ chúng ta, phải thừa nhận như vậy mới được, gọi là trực tiếp chịu trách nhiệm. Phật A Di Đà kiến lập thế giới Tây phương Cực Lạc là vì chúng ta, vì chúng ta mà kiến lập một đạo tràng tu học vô cùng lý tưởng. Không phải vì người khác, cần phải nghĩ như vậy, quan hệ của chúng ta với Phật A Di Đà và thế giới Cực Lạc sẽ vô cùng mật thiết. Chúng ta với Phật là người một nhà, chúng ta với thế giới Cực Lạc là một gia đình, như vậy thì làm gì có chuyện không vãng sanh, làm gì có đạo lý không thành công! Không được nghĩ lệch lạc, Phật A Di Đà kiến lập cho người khác, không có phần tôi. Như vậy đời này dù chúng ta tu như thế nào cũng không thể thành công, nên tín tâm rất quan trọng.

Tâm này vừa phát liền có thể khoảnh tận, khoảnh tận chính là đoạn tận, đoạn tận điều gì? Sanh tử từ vô thủy đến nay. Chúng ta bị luân hồi sanh tử trong lục đạo không bao giờ dứt, khổ không sao nói hết.

Hai năm nay, ở Cam Túc xảy ra việc này, mọi người đều đã biết. Quý vị xem, ông Cao viết ra bộ sách này. 2100 năm trước, Khải Tát đại đế của đế quốc La Mã, phái đội quân đến xâm lược Trung quốc, muốn chiếm lĩnh Trung quốc, không ngờ đây cũng là kiêu binh tất bại, vì sao? Quân đội của đế quốc La Mã lúc đó vô cùng hùng mạnh, ở Âu Châu chưa từng bại trận, nên coi thường người Trung quốc. Đặc biệt thân người Trung

quốc nhỏ bé, còn họ người cao ngựa lớn nên xem thường người Trung quốc. Khi đến Trung quốc đánh trận đầu tiên, họ bị chết hết 9000 người. Không ngờ người Trung quốc biết bố trận, người Trung quốc cũng có phương pháp đánh trận, kết quả toàn quân sa vào tay Trung quốc\_rất đáng thương, chết ở Cam Túc. Khải Tát đại đế gặp một lần chính biến, ông bị ám sát. Thật ra bị ám sát không phải là ông, là vệ sĩ thân cận mang y phục ông bị giết, còn ông nhân lúc loạn lạc trốn đi và cũng chạy đến Trung quốc. Tìm được đứa con trai, thì cũng chết ở Cam Túc. Ông đến Trung quốc sống thêm 11 năm nữa thì mất.

Nên đứa con trai thứ ba của Khải Tát, còn có một cô công chúa, phu nhân của ông, đều chết ở Trung quốc. 2100 năm trước, nay hồn ma của họ vẫn còn nhập vào người khác, vẫn đang nói về câu chuyện này. Điều này nói lên điều gì? Chúng ta phải cảnh giác rằng con người không chết, chết chỉ là thân thể, linh hồn của quý vị không chết. Thế nên thân thể không quan trọng, linh hồn này mới quan trọng.

Thật ra mà nói linh hồn nó không linh, nếu linh thì dễ bàn luận. Nên Khổng tử không gọi nó là linh hồn, mà gọi nó là du hồn. Dịch Kinh, Hệ Từ Truyện là Khổng tử viết. Trong Hệ Từ Truyện nói “du hồn vi biến, tinh khí vi vật”. Hai câu này nói gì? Vật chính là vật chất, vật chất là điều gì biến ra? Tinh khí biến ra. Vật chất là vật lý, tinh khí là tâm lý. Lúc đó, thời đại của Khổng tử, Phật giáo chưa đến Trung quốc, nhưng ông nói đạo lý này hoàn toàn giống như trong kinh đại thừa. Đây là những gì cổ nhân nói, cái thấy biết của bậc anh hùng đa phần giống nhau. Họ đều là thánh nhân, không gặp mặt, không tiếp xúc nhưng những gì họ nói ra đều giống nhau. Đây là gì? Chân lý không bao giờ thay đổi.

Du hồn thay đổi, vì hồn\_Hồn ma nó không có nhục thể, không có nhục thể của vật chất. Nó hoàn toàn là tác dụng tinh thần, nó là một động thái, năng lực hoạt động của nó rất mạnh. Máy ngàn dặm, máy vạn dặm, chỉ trong một niệm là đến, rất có lý khi gọi nó là du hồn. Nó cứ lơ lửng vô định trong không trung, nhưng tin tức của nó rất linh thông, chúng ta khởi tâm động niệm nó lập tức cảm nhận được. Tâm quý vị thật sự nghĩ đến nó, nó liền hiện tướng, nên người xưa nói tế thần như thần tại. Thần là tổ tiên chứ không phải gì khác, khi chúng ta tế kỵ phải tế kỵ tổ tiên, tế kỵ tổ tiên là tri ân báo ân

Trong Luận Ngữ nói, vì sao phải tế tổ tiên? “Thận chung tuy viễn, dân đức quy hậu”. Nuôi dưỡng tâm chúng ta thành một cái tâm nhân hậu đạo đức, dưỡng thành tâm hiếu đạo, tâm cảm ân. Nên nó là giáo dục, không nên lơ là, nó không phải mê tín. Miếu Thành Hoàng cũng là giáo dục, dạy chúng ta tin nhân quả. Thiện có thiện quả, ác có ác báo, khởi tâm động niệm không dám có tà ác, là giáo dục. Máy ngàn năm nay Trung quốc dựa vào điều gì? Chính là dựa vào giáo dục.

Rất nhiều người hỏi tôi, toàn bộ thế giới, hiện nay có thiên tai, chỗi nào trên thế giới an toàn nhất? Tôi nói Đại Lục an toàn nhất, vì sao? Quý vị xem, ngàn vạn năm

trước, người Trung quốc dựng nước dựa vào điều gì? Dựa vào luân lý đạo đức, thế giới chỉ có mảnh đất này. Quý vị xem lịch sử Úc Châu 300 năm trong thời cận đại, dựng nước bằng nghề cướp biển. Còn có những đất nước mới lập hiện nay, đó là gì? Đó là thuộc dựng nước như kiểu nhà giàu mới nổi. Duy độc nhất mảnh đất Trung quốc là lấy hiếu thân đạo đức dựng nước. Cần phải biết điều này, gốc rễ thâm hậu biết bao.

Từ đường và gia phả của người Trung quốc, gia phả là lịch sử của gia đình quý vị, đời này qua đời khác đều ghi chép vào trong đó, không thiếu một đời nào. Tôi xem gia phả, có một cảm xúc rất sâu sắc. Đại khái Hán tộc đều là người một nhà, đều là con cháu của Viêm Hoàng. Viêm đế là thần nông\_Hoàng đế, lên trên là Phục Hy, đều là người một nhà. Phục Hy đến Thần Nông là 500 năm, Thần Nông đến Hoàng Đế 500 năm. Văn tự là vào thời Hoàng Đế mới phát minh, có văn tự ghi chép là bắt đầu từ Hoàng đế, đến nay là 4500 năm. Thêm vào đến thời Phục Hy\_Vẽ bát quái là Phục Hy\_là 5500 năm, đây gọi là lịch sử 5000 năm.

Trước 5000 năm trước có lịch sử chẳng? Nhất định có. Tôi tin rằng truyền thống văn hóa của chúng ta tuyệt đối không chỉ một vạn năm, nhất định trên một vạn năm, lúc đó không có văn tự ghi chép. Đến thời Khổng tử mới dùng văn tự, đem những truyền thuyết này viết ra truyền cho hậu thế, nên Khổng tử được xưng là người tập đại thành. Ông vô cùng khiêm tốn, chúng ta tin rằng những gì ông nói là thật, lời nói thật. “Thuật nhi bất tác, tín nhi háo cổ”, đây là lời nói chân thật. Khổng tử đích thực chính là nhân vật điển hình này, đã làm ra truyền thống văn hóa, đây gọi là thánh nhân.

Học tập, làm việc không được triệt để, không đủ viên mãn, đây là hiền nhân quân tử. Nên xã hội Trung quốc\_Coi như chúng ta có ghi chép trong lịch sử, xã hội 5000 năm là xã hội của thánh hiền quân tử. Chúng ta đã lãng quên giáo dục của thánh hiền quân tử, bắt đầu lãng quên từ khi nào? Mọi người đều nói từ Từ Hy thái hậu, Từ Hy thái hậu cách chúng ta 200 năm. Thật vậy, Từ Hy ngạo mạn, bà đọc sách không nhiều, coi thường văn hóa thánh hiền, tự xưng Lão Phật Gia. Quý vị xem, lịch đại đế vương đều là học trò của Phật Bồ Tát, tự xưng là đệ tử, chỉ có bà tự xưng Lão Phật Gia.

Bà làm như vậy, khiến sự kiện thành cung kính của văn võ bá quan, xã hội đại chúng đối với Phật pháp bị suy yếu, làm cho nhiệt độ hạ xuống. Ngày càng hạ thấp, diễn biến đến hôm nay thành như vậy.

Điều này chúng ta đều rất rõ ràng, rất minh bạch, đây là một môn đại học vấn. Thế gian này đại học vấn vô cùng hy hữu, trong kinh nói từng câu từng chữ đều là thật, không phải giả. Thế giới Cực Lạc có hay không? Có thật. Có thiên đường chẳng? Có, có địa ngục chẳng? Có. Quý vị có thể tự mình đi hỏi, dùng phương pháp gì? Không cần

ngồi thuyền không gian, thuyền không gian rất nguy hiểm. Chư vị Phật Bồ Tát họ dùng phương pháp gì? Dùng thiền định.

Trong thiền định thậm thâm, thời gian và không gian đều không có. Thời gian không có, quý vị có thể đến quá khứ, có thể đến vị lai. Quý vị nhìn thấy được 1000 năm trước, một nghìn năm sau quý vị cũng nhìn thấy được, không có thời gian. Thứ hai là không có không gian, không có không gian thì không có xa gần. Thế giới Cực Lạc ở đâu? Ngay tại đây, quý vị nhìn thấy ngay tại đây, như hiện nay chúng ta xem ti vi vậy. Hiện nay ti vi là mặt phẳng, cảnh giới trong định nhìn thấy là lập thể, không phải mặt phẳng. Đích thực quý vị có thể đi vào, thiền định thật không thể nghĩ bàn.

Lúc Đức Thế Tôn ra đời, người Ấn Độ tu thiền định rất phổ biến. Tôn giáo tu thiền định, học thuật tu thiền định. Những nhà triết học lớn của Ấn Độ, ai không có tứ thiền bát định! Trong kinh nói tứ thiền bát định là của Bà la môn, Đức Thế Tôn đã học, mà còn học rất thành công. Nhưng thiền định này không phải thiền định rốt ráo, nó chỉ có thể khiến quý vị hiểu rõ luân hồi lục đạo. Trong luân hồi lục đạo, không gian duy thứ hoàn toàn bị đột phá, ngoài lục đạo ra đều chưa đột phá, cũng chính là định công của quý vị không đủ. Đức Thế Tôn đã học 12 năm, ngài biết nó không rốt ráo. Chúng ta tin rằng, Đức Thế Tôn nhất định có nghi vấn, lục đạo từ đâu đến? Vì sao có lục đạo? Ngoài lục đạo ra còn có cảnh giới nào nữa chăng? Một người thanh niên hiếu học, nhất định có những thắc mắc này. Nghi vấn này không có đáp án, trong Tôn giáo không giải đáp được, trong học thuật cũng không giải đáp được. Nên Đức Phật đã buông bỏ sở học này, ngài ở dưới cội bồ đề nhập sâu vào thiền định. Lần nhập định này ngài minh tâm kiến tánh, minh bạch hoàn toàn.

Sau khi thông đạt thấu triệt tất cả, ngài bắt đầu đi giáo hóa, ngài cũng không trở về. Thực tế thì phụ vương ngài đang đợi ngài trở về để truyền vương vị, nhưng ngài không muốn, tiếp tục thân phận của một khổ hạnh tăng. Tâm thái này giúp rất nhiều chúng sanh mê hoặc chưa giác ngộ, ngài giáo hóa họ, và ngài đã giáo hóa như vậy suốt 49 năm, 79 tuổi viên tịch. Trong kinh ghi chép, ngài giảng kinh hơn 300 hội. Hơn 300 hội này, giống như hiện nay chúng ta tổ chức lớp học, một đời tổ chức hơn 300 lần hoạt động như vậy. Dạy học suốt 49 năm, ngài tổ chức lớp học này có mô hình lớn\_Mô hình lớn thời gian dài\_hai ba năm, bốn năm năm, có lớp học lớn như vậy. Thời gian ngắn thì năm ba ngày, một hai tháng, lớp học này rất nhiều rất phổ biến, nội dung giảng dạy không giống nhau.

Vì những người đến tìm ngài tổ chức lớp học, nhu cầu của họ không giống nhau. Ví dụ bà chủ trong gia đình đến tìm ngài tổ chức lớp học, chúng ta giải quyết vấn đề gia đình. Như ngày nay xã hội xí nghiệp, họ làm một loại xí nghiệp nào đó, thì người trong nghề này đều đến, tổ chức một lớp học, nhất định là dạy họ kinh doanh như thế nào, làm sao giúp họ giải quyết hoàn cảnh khó khăn, chắc chắn là thảo luận về vấn đề này.

Nên trong kinh dạy đủ tất cả, còn viên mãn hơn khóa trình khoa hệ trong trường đại học.

Tịnh tông là giúp những người này biết rõ về cái khổ trong luân hồi lục đạo, không muốn tiếp tục sống trong luân hồi lục đạo nữa. Muốn làm sao thoát ly luân hồi lục đạo, có thể ngao du khắp biển pháp giới hư không giới trong vũ trụ, thích làm điều này. Đức Phật làm được, ngài dạy cho quý vị một phương pháp. Mà còn đem quốc độ của chư Phật trong hư không pháp giới giới thiệu cho quý vị, làm hướng dẫn viên cho quý vị, nhất định quý vị đến đó thành công. Thế nên tôi nói với quý vị, cần phải phát chân tâm, không thể dùng vọng tâm.

Phát khởi chân tâm để dùng vào đâu? Dùng trong cuộc sống, dùng trong công việc, dùng trong xử sự đối nhân tiếp vật. Người khác lấy vọng tâm đối đãi quý vị, nhưng quý vị phải lấy chân tâm đối với người, vì sao? Người ta vẫn còn trôi lăn trong luân hồi, họ không muốn ra khỏi đó. Quý vị đã muốn siêu việt luân hồi, nếu dùng vọng tâm thì không thể thoát ra được, niệm Phật cũng không được, nhất định phải dùng chân tâm. Chư hầu chính là tam giới lục đạo.

Dem những công đức này hồi hướng bồ đề, những công đức tư duy, học và tu của chúng ta, vì sao? Đều vì giác ngộ, bồ đề chính là giác ngộ, chúng ta không vì điều gì khác. Tuyệt đối không phải vì tự tư tự lợi, không phải vì danh văn lợi dưỡng, chúng ta là vì giác ngộ, vì đạt được một đức hạnh viên mãn\_Đạo đức. Tu hành là vì điều này, học tập cũng là vì điều này, nên định có thể chứng quả Phật vô thượng, quý vị nhất định có thể thành Phật. Quả Phật là học vị cao nhất trong Phật pháp, giống như học vị tiến sĩ trong trường đại học vậy, học vị này cao nhất. Học vị thứ hai là Bô tát, học vị thứ ba là A la hán. Là vì lấy được học vị này, “Sở hữu công đức, quyết bất đường quên”, đường quên là tổn thất, là mất đi. Công phu mà quý vị tu được, quý vị đạt được từ trong công phu này nhất định sẽ không mất đi.

Hay nói cách khác, quý vị nhất định sẽ thành tựu. Hai chữ đường quên này, chính là bên dưới nói tổn thất, mất đi, đây là thuật ngữ ngày xưa, hiện nay gọi là tổn thất, mất đi.

“Đạo Xước đại sư thứ ngữ”, đoạn ở trên là do Đạo Xước đại sư nói: “Trực tiệt đạo xuất bồ đề tâm chi công dụng, siêu xuất tình kiến, vi diệu nan tư”. Ở trước chúng ta học đến đây, ngài nói quá hay, quá rõ ràng, quá minh bạch. Bên dưới Hoàng Niệm Tổ nói: “Tu dẫn Mật tông bồ đề tâm luận dĩ vi tá chứng”. Hoàng Niệm Tổ một đời học Phật, không những trong Hiền giáo có thành tựu, công phu trong Mật tông của ông cũng rất thâm sâu. Ông từng tham thiền, thật như cổ nhân nói: Hiền mật viên dung, tông giáo câu thông. Đây là Bô Tát tại gia, không phải người bình thường, công phu học tập tu dưỡng vô cùng thâm hậu.

Trong Luận Bồ Đề Tâm có một đoạn nói “thử bồ đề tâm”, là giống với Tâm bồ đề trong kinh đại thừa nói. “Năng bao tàng nhất thiết Bồ Tát công đức cố”, từ sơ phát tâm đến đẳng giác, công đức tu hành của tất cả Bồ Tát đều không rời tâm bồ đề. Đều có thể trưởng dưỡng tâm bồ đề, có thể viên mãn tâm bồ đề, tâm bồ đề là chân tâm của chính mình. “Nhược tu chứng xuất hiện”, nếu quý vị không tu, tâm bồ đề sẽ không xuất hiện. Nếu quý vị chưa chứng được tâm bồ đề, thì không hưởng thụ được công dụng của tâm bồ đề, thế nên quý vị phải tu, phải chứng. Tu như thế nào? Trong cuộc sống hằng ngày, tôi dùng chân tâm để sống mà không dùng vọng tâm, vọng tâm là hư tình giả ý, cũng chính là tâm chân thành. Tục ngữ gọi là thật thà, thật thà rất gần với tâm bồ đề, con người phải trung hậu thật thà. Người trung hậu thật thà họ dùng chân tâm. Quý vị gạt, họ tin vì họ không biết, kết quả ai chịu thiệt? Người bị gạt không thiệt, người gạt mới thiệt. Người bị gạt chất phác, người chất phát vĩnh viễn không chịu thiệt.

Chúng ta bình tĩnh quan sát tư duy về sự và lý này sẽ lĩnh hội được, người thật thà không bao giờ bị thiệt. Vì sao không bị thiệt? Quý vị xem đức hạnh của họ, trí tuệ của họ ngày ngày tăng trưởng, nghiệp chướng của họ tiêu trừ mỗi ngày, như vậy làm sao chịu thiệt được. Cổ nhân nói: chịu thiệt là phước, rất có đạo lý! Người bị thiệt có phước báo, chịu thiệt thì sao? nghiệp chướng tiêu trừ, đức hạnh trí tuệ được tăng trưởng, vậy họ bị thiệt điều gì? Người lừa gạt đã chịu thiệt, người hiệp đáp người khác đã bị thiệt, vì họ tạo tội nghiệp, quả báo tương lai của họ ở trong tam đồ. Nên nhất định phải biết quan sát tỉ mỉ, nó không giống nhau.

“Tu chứng xuất hiện, tắc năng vi nhất thiết đạo sư”. Quý vị phải làm gương cho đại chúng trong xã hội, quý vị có thể hướng dẫn mọi người đoạn ác tu thiện, ly khổ đắc lạc, làm đạo sư của tất cả mọi người. “Nhược quy bổn, tắc thị mật nghiêm quốc độ”, Mật nghiêm quốc độ chính là thế giới Cực Lạc, trong Mật tông nói gọi là Mật nghiêm quốc độ. Đại Nhật Như Lai của Mật tông chính là Phật A Di Đà, danh xưng khác nhau, nhưng chỉ là một vị Phật.

“Bất khởi u tọa, năng thành nhất thiết Phật sự”. Trong kinh nói về Phật sự nhất định phải hiểu, đây không phải là kinh sám Phật sự hay siêu độ vong linh. Phật sự là dạy học, là giáo dục. Phật là trí tuệ, là giác ngộ. Việc mà chúng ta cầu trí tuệ, cầu giác ngộ gọi là Phật sự. Chư Phật Bồ Tát ngày ngày dạy cho chúng ta, mỗi ngày thị hiện làm gương cho chúng ta noi theo, đó gọi là Phật sự. Cuộc sống hằng ngày của các ngài là Phật sự, công việc của họ là Phật sự, họ đối nhân tiếp vật đều là Phật sự, không có việc gì không phải Phật sự. Cần phải thấu đáo đạo lý này, không được nhầm lẫn. Thật là một niệm viên mãn, thành tựu tất cả công đức.

“Bồ đề tâm chi công dụng, yên khả tư nghi”. Đoạn thứ nhất này nói về công dụng của tâm bồ đề. Đại dụng, tác dụng của tâm bồ đề thật không thể nghĩ bàn, mỗi người đều có tâm bồ đề, quý vị phải phát khởi nó ra. Mỗi người đều có, vì sao bây giờ không

có? Bây giờ bị vật dục che mắt. Quý vị có tự tư tự lợi, có tâm tham danh văn lợi dưỡng. Quý vị ham hồ ngũ dục lục trần, có thất tình ngũ dục, những thứ này làm che mắt tâm bồ đề. Làm sao để phát tâm bồ đề? Trừ diệt tất cả những thứ này. Diệt trừ rất khó, nhưng quý vị phải khiến nó ngày càng nhạt dần hơn. Quý vị nhạt một phần, thì tâm bồ đề này hiển lộ một phần. Nhạt hai phần, nó liền lộ ra hai phần. Tâm bồ đề là quang minh, còn những thứ này rất đen tối, giảm một phần đen tối thì lộ ra một phần quang minh.

Nếu quý vị thật sự có năng lực, thật sự có quyết tâm lập tức đoạn tận, như vậy là đã thành Phật. Như Đức Thế Tôn nhập định dưới cây bồ đề, ngài buông bỏ triệt để, quả thật quá lợi hại! Vọng tưởng phân biệt chấp trước lập tức liền được đoạn tận, ngài đã thành Phật. Vào thời nhà Đường ở Trung quốc, lục tổ Huệ Năng của Thiền tông, ngài đã biểu diễn cho chúng ta thấy. Đức Thế Tôn biểu diễn chiều này lúc 30 tuổi, ngài Huệ Năng biểu diễn cho chúng ta thấy lúc 24 tuổi. Ngài chưa từng đọc sách, không biết chữ, là một tiểu phu chặt củi trên núi. Hiện nay không còn nghề này, vào thời kỳ kháng chiến vẫn còn nghề này. Thời kỳ kháng chiến cư trú ở thành thị, thành thị không có nước máy, nên phải mua nước, có người chuyên môn làm nghề này. Họ gánh nước ở sông bên ngoài thành, đem vào thành thị bán, một gánh nước bao nhiêu tiền. Lúc đó nấu lò, nấu củi.

Có tiểu phu lên núi chặt củi gánh vào thành bán, trong thời kỳ kháng chiến chúng ta phải sống cuộc sống như vậy. Mỗi ngày phải mua nước, mua củi. Hiện nay dùng ga, dùng điện phương tiện hơn rất nhiều, những người này bị thất nghiệp. Hiện nay có nước máy, người bán nước cũng thất nghiệp. Có ga, có điện người bán củi cũng thất nghiệp. Trước đây bao nhiêu người nông dân đều dựa vào nghề này để sống qua ngày. Hiện nay dùng xe hơi, nên lừa, lạc đà cũng thất nghiệp, chúng không có việc làm. Trước đây công cụ giao thông của họ, đi gần thì cưỡi lừa, đi xa thì cưỡi ngựa, có xe ngựa, có xe trâu. Dùng xe trâu chuyên chở hiện nay chúng đều thất nghiệp. Thất nghiệp rất đáng thương, vì sao? Chúng đến đây để trả nợ, hiện nay trả nợ thật phiền phức. Món nợ đó tích lũy ở đâu, đến đời kiếp nào mới có thể trả hết được?

Hiện nay con người tạo nghiệp này, đến những con trâu lừa ngựa thất nghiệp đều hận quý vị, điều này chúng ta có thể tưởng tượng được. Người dựa vào sự lao lực bán củi bán nước để sống, họ dùng gì để duy trì cuộc sống của họ? Ngày xưa tuy mọi thứ không phương tiện như bây giờ, nhưng cỏ nhân không có phiền não không có ưu tư, cuộc sống rất ưu nhân, an lạc. Đó thật là cuộc sống hạnh phúc mỹ mãn, là cuộc sống rất có ý nghĩa. Hiện nay tốc độ quá nhanh, nhanh đến nỗi khiến quý vị cảm thấy ngày nào cũng bận rộn, nhưng không biết bận rộn vì điều gì. Gấp gấp gấp gấp thì đã qua hết một đời, sống mơ mơ hồ hồ, mê hoặc điên đảo. Thế nên chúng ta bình tĩnh quan sát thì người hiện tại không bằng cỏ nhân, phẩm chất cuộc sống kém xa! Sinh hoạt của cỏ nhân đích thực là tình thơ ý họa. Cuộc đời có chỗ đáng để lưu luyến, hiện nay không còn nữa.

Chúng ta đọc sách cổ, hoài niệm văn hóa ngày xưa, hoài niệm cuộc sống của cổ nhân. Chúng ta cũng sống được mấy năm, rất hoài niệm cuộc sống lúc nhỏ ở nông thôn, ưu nhàn tự tại. Không lo lắng, không sợ hãi, không áp lực.

Bây giờ chúng ta xem đoạn thứ hai. “Đệ nhị, xuất bồ đề danh thể giả”, xuất là hiển thị ra. Tên gọi bồ đề này, có danh nhất định có thực thể, lý thể của nó là gì? Bồ đề có ba loại, chúng ta nói loại lớn trước. Thứ nhất pháp thân bồ đề, thứ hai báo thân bồ đề, thứ ba hóa thân bồ đề. Trong kinh đại thừa nói ba loại lớn này. Thứ nhất: Nói pháp thân bồ đề là chân như, thật tương, đệ nhất nghĩa không, tự tánh thanh tịnh, thể không uế nhiễm, lý rất chân thật, là tu thành không phải giả, nên gọi là pháp thân, là bản thể của Phật, nên gọi là Bồ Đề. Đây là nói về pháp thân bồ đề, bên dưới có giải thích nên chúng ta chỉ đọc sơ qua. Chúng ta xem đoạn bên dưới giải thích.

Thứ hai là báo thân bồ đề, tu đầy đủ vạn hạnh, có thể cảm được báo thân Phật. Lấy quả để báo đáp nhân, gọi là báo thân, viên thông vô ngại, gọi là bồ đề. Thứ ba là hóa thân bồ đề, là từ báo thân mà khởi tác dụng, có thể tùy cơ ứng hiện, gọi là hóa thân, lợi ích viên thông vạn vật, gọi là bồ đề. Danh và thể đều nói một cách rõ ràng minh bạch, bên dưới là giải thích đoạn kinh văn này.

“Thích bạch” chính là giải thích đoạn văn này, nói “đệ nhị minh bồ đề chi danh dữ thể”. Danh có nghĩa là gì, thể của nó là gì? Phân ra ba thân pháp báo hóa để bàn luận, nói pháp thân bồ đề trước. Pháp thân bồ đề tức là chân như, chân là gì? Trong Phật pháp định nghĩa về chân là vĩnh hằng bất biến. Nó không sanh không diệt, không có thay đổi, đây chính là chân. Chân là thể, như là tướng, là tác dụng. Tướng và tác dụng của nó, hoàn toàn tương ứng với thể của nó. Thể là chân, tướng cũng không phải giả, tác dụng cũng là thật, nên gọi là như, tướng như tánh của nó. Phật pháp gọi là thể, nó dùng một chữ tánh để làm đại biểu. Nói về tự tánh, tự là chính chúng ta, tự tánh là cái tôi thật sự, vì sao? Nó bất sinh bất diệt, nó vĩnh hằng bất biến. Huệ Năng đại sư khai ngộ kiến tánh, kiến tánh như thế nào? Nhìn thấy tự tánh của chính mình, chính là nhìn thấy chân như của chính mình.

Chân như của mình và chân như của Phật là một không phải hai. Chân như của mình và vạn pháp chân như cũng là một không phải hai. Nên khi thật sự mình tâm kiến tánh ngài biết, ngài khẳng định và thừa nhận toàn bộ vũ trụ với chính mình có quan hệ gì? Là nhất thể. Người lạc mất tự tánh không biết, phân biệt mình với người. Xóa bỏ hoàn toàn quan hệ này, nên khi ngài kiến tánh liền đến trình với ngũ tổ Hoằng Nhẫn. Câu thứ nhất chính là nào ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh. Nào ngờ tự tánh, dùng cách nói hiện nay là không ngờ rằng tự tánh vốn là thanh tịnh, có nhiễm ô chăng? Không có. Cho dù chúng ta không may biến thành súc sanh, đọa ngã quý, đọa địa ngục, nhưng tự tánh không nhiễm ô. Trong Phật pháp thường nói, nhiễm ô là nhiễm ô gì? Nhiễm ô là



vọng tâm, vọng tâm bị nhiễm ô, chân tâm chắc chắn không có nhiễm ô. Nếu chân tâm có nhiễm ô, sao có thể gọi là chân như?

Nên từ trên tự tánh Đức Phật nói: Tất cả chúng sanh vốn là Phật, mỗi người đều là Phật, Phật gì? Tôi nói với chư vị, mỗi người đều là Phật A Di Đà, chỉ là quý vị không biết. Ở trước chúng ta nói rất nhiều, bây giờ quý vị cảm thấy tôi là Phật, cảm thấy rất kỳ lạ, sao tôi lại là Phật. Tự tánh quý vị là Phật, vốn là Phật, chỉ là hiện tại quý vị bị lạc mất, không phải thật sự mất đi. Mất đi, sao gọi họ là Phật? Không mất, chỉ bị mê muội mà thôi, nhưng chỉ cần giác ngộ, thì cái giả đó liền không còn, cái chân liền hiện tiền, nên phàm phu và Phật chỉ trong một niệm, mê ngộ bất đồng. Chuyên mê khai ngộ liền thành Phật, chuyên ngộ thành mê thì trở thành chúng sanh, biến thành như bây giờ. Lúc nào chúng ta có thể chuyển nó lại, trở về tự tánh? Cũng chính là nói, đã tìm được cái tôi chân thật. Còn đây là cái tôi giả, không phải cái tôi thật. Tìm được chân ngã gọi là thành Phật. Phật là giác ngộ thành Phật, thành tựu giác ngộ, quý vị không còn mê hoặc, chính là ý này, đây là chân như.

“Thật tướng”, thật chính là chân thật, tướng là hiện tượng. Khi đã giác ngộ, tất cả tướng đều là thật tướng. Chưa giác ngộ, tất cả tướng đều là giả, nên cái chân và giả trong Phật pháp rất thú vị. Rốt cuộc nó là chân hay là giả? Không thể nói nó là thật, cũng không thể nói nó là giả, mê thì giả, mà ngộ thì chân. Những gì Phật Bồ Tát thấy là thật, còn phàm phu thấy đều là giả. A la hán thấy là tương tự như thật, chứ không phải tuyệt đối là thật. Tiến bộ hơn so với chúng ta, nhưng so với Phật Bồ Tát còn kém hơn một bậc, vì họ chưa kiến tánh. Họ tu rất tốt, rất như pháp, tu học rất tinh tấn, đây là thật tướng.

“Đệ nhất nghĩa không”, nhất của đệ nhất này không phải là một hai ba bốn, hoàn toàn không có ý niệm một hai ba bốn này, gọi là đệ nhất. Nhìn thấy đệ nhất nghĩa không, vì sao gọi nó là không? Vì trong đệ nhất nghĩa nó không có hiện tượng, chính là tự tánh, chính là chân như, chính là thật tướng, trong đó không có hiện tượng. Ngày nay khoa học họ nhất định phải có đối tượng, họ không có đối tượng, chân lý không có chỗ đứng. Khoa học tìm hiểu nghiên cứu, quý vị xem hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên, ba loại lớn này. Có đối tượng họ mới nghiên cứu được, hiện nay đã hiểu rõ ràng hiện tượng vật chất, điều này cũng mới gần đây. Trong khoảng nửa thế kỷ này, các nhà lượng tử học đã giải quyết được vấn đề này, rốt cuộc vật chất là gì? Phổ Lăng Khắc nói \_Phổ Lăng Khắc là người Đức, nhà vật lý học nổi danh.

Mọi người đều biết Ái Nhân Tư Thân là học trò của ông, ông là thầy của Ái Nhân Tư Thân. Ông suốt đời chuyên môn nghiên cứu nguyên tử, ông đã nói một câu, điều này mọi người ai cũng biết \_Căn cứ một đời nghiên cứu của ông\_ Thế gian này không có thứ gọi là vật chất, vật chất là gì? Vật chất là ý niệm sinh ra, ý niệm là cơ sở của vật chất. Hay nói cách khác, ý niệm tích lũy hình thành hiện tượng vật chất, điều này giống

hoàn toàn như trong Phật pháp đại thừa nói\_3000 năm trước Đức Phật cũng đã nói như vậy. Tam tế tướng của A lại da, thứ nhất là năng lượng\_Giới khoa học gọi là năng lượng, trong Phật pháp gọi là nghiệp tướng. Thứ hai, các nhà khoa học gọi là tin tức, chính là hiện tượng tinh thần, danh từ Phật pháp gọi là chuyển tướng. Nó thay đổi, sinh ra biến hóa\_Chuyển tướng. Thứ ba gọi là cảnh giới tướng, các nhà khoa học gọi nó là vật chất.

Cảnh giới tướng từ đâu đến? Từ chuyển tướng chuyển biến ra, chính là tin tức, cũng chính là hiện tượng tinh thần biến hiện ra. Hiện tượng tinh thần từ đâu đến? Từ trong năng lượng, năng lượng là hiện tượng dao động. Nói tóm lại, nó không rời được sự dao động. Dao động này trong giáo lý đại thừa gọi là khởi tâm động niệm, vô cùng vi tế, chúng ta không nhìn thấy được. Hiện nay các nhà khoa học đã phát hiện, nhưng nói không rõ ràng, không rõ như trong kinh điển nói. Bây giờ họ biết vật chất không phải thật, do có ý niệm, có dao động nên có hiện tượng này. Không có dao động thì hiện tượng này cũng không có.

Hiện tượng dao động này giống như chúng ta xem ti vi, hiện nay điện ảnh đều là kỹ thuật số, không dễ cảm nhận được, nhưng là một đạo lý, tốc độ nó quá nhanh. Phim ảnh ngày xưa, ở đây tôi còn một cuộn băng nhựa, đây là âm bản của điện ảnh. Quý vị xem, mỗi tấm đều độc lập, không tấm nào giống tấm nào. Khi chiếu ra, tốc độ của nó là một giây 24 tấm. Chúng ta nhìn thấy trên màn hình giống như là thật vậy, một giây 24 tấm, là bị lừa, không tin được con mắt này. Giả như tốc độ của mắt chúng ta, một phút cũng có thể chớp 24 lần, sẽ thấy được mỗi hình ảnh đều bất động, không phải chính là đạo lý này ư?

Trong kinh Phật dạy, tần suất dao động này một giây động bao nhiêu lần? Không phải 24 lần, một giây là 1600 triệu, làm sao quý vị có thể biết được nó là giả? Một giây có 1600 triệu, trên màn hình điện ảnh một giây mới 24 lần. Các nhà khoa học có thể phát hiện được điều này, chúng ta không thể không khâm phục họ. Họ dùng máy móc của khoa học để phát hiện, vậy Đức Thế Tôn dùng cách gì để phát hiện? Ngài không dựa vào máy móc, mà dựa vào thiền định. Trong thiền định, thiền định tâm cực kỳ quan trọng, nên dao động vi tế đó ngài đều biết, ngài đều thấy rất rõ ràng.

Trong kinh Đức Phật nói, người có thể thấy được hiện tượng này, có năm hạng người có thể nhìn thấy. Bồ tát có 52 cấp bậc, như chúng ta đi học vậy\_Tiểu học, trung học, đại học, thạc sĩ\_Phật cũng như vậy. Thập tín là tiểu học, từ lớp một đến lớp 10. Thập trú là sơ trung, cũng là lớp 1 đến lớp 10. Thập hạnh là cao trung, cũng từ lớp 1 đến lớp 10. Thập hồi hướng ví như đại học. Thập địa ví như thạc sĩ, đều là lớp một đến lớp 10, đây là 50 giai cấp. Ở trên là Đẳng giác và Diệu giác, tất cả có 52 vị thứ. Đức Phật nói với chúng ta người của giai đoạn nào thấy được, thấy được sự bắt đầu và khởi nguyên của vũ trụ? Bát địa, bát địa gọi là bất động địa. Quý vị có thể tưởng tượng định

công của họ, đó là tự tánh vốn định. Chính là những gì Huệ Năng đại sư nói: nào ngờ tự tánh vốn không dao động.

Bát địa, cửu địa, thập địa, Đẳng giác, Diệu giác năm vị thứ này\_Năm vị thứ này có thể thấy được nguyên khởi của vũ trụ, còn tinh vi chính xác hơn so với ngày nay khoa học dùng máy móc để quan sát, tâm của họ định biết bao! Trước thất địa Bồ Tát không nhìn thấy, công phu của họ chưa đến trình độ đó. Vấn đề này quý vị nói trong quá khứ, quá khứ có, chỉ cần công phu thiền định sâu họ đều nhìn thấy. Không phải một người nhìn thấy, người của năm cấp bậc này đều nhìn thấy, nó không phải là giả, nhưng đối với chúng ta trước sau vẫn còn là một dấu hỏi. Người có niềm tin đối với thánh nhân, đó là người có thiện căn\_Họ tin tưởng không hoài nghi, nhưng một số người lại hoài nghi. Quý vị nói rốt cuộc là thật hay giả? Chúng ta chưa ai nhìn thấy, chưa ai đạt được trình độ định công này nên đều không nhìn thấy, chỉ là nghe Phật nói. Khó được, ngày nay giới khoa học cũng đến được tầng thứ này, nhưng họ không phải dùng định công, họ dùng máy móc khoa học quan sát.

Cảnh giới này\_Cảnh giới này của các nhà khoa học, trong kinh Phật nói rất rõ ràng, chúng ta không thể không khám phục. Đức Phật nói, chúng ta dùng tư tưởng\_Tư tưởng là đệ lục ý thức. Tám thức 51 tâm sở, công năng của đệ lục ý thức lớn nhất. Đối với bên ngoài, đệ lục ý thức có thể duyên đến biên tế của vũ trụ, đối nội, có thể duyên đến A lại da. Hiện nay các nhà khoa học đều làm được, lưỡng cực đều làm được. Giới khoa học có thể phát triển nữa chăng? Không thể, trong kinh Phật nói không thể. Các nhà khoa học muốn phát triển cần phải buông bỏ phân biệt chấp trước, khởi tâm động niệm. Buông bỏ họ liền được thành Phật, trong nhà Phật nói họ sẽ thành Phật. Nếu họ hiểu được kinh Phật và buông bỏ, họ thành Phật nhanh hơn chúng ta, vì họ có nền móng tốt như vậy. Cũng chính là không còn dùng tâm ý thức.

Đệ lục ý thức là phân biệt, Mạt na thức là chấp trước, A lại da chính là ký ức, chúng ta gọi là ấn tượng, ấn tượng trong A lại da. Rất nhiều năm trước, thậm chí rất nhiều đời, như những linh hồn của quân đội đế quốc La Mã, họ có thể hồi ức chuyện của mấy ngàn năm trước. Ký ức này ở trong A lại da, A lại da là cái kho, là phòng tư liệu. Khởi tâm động niệm, tư liệu này đều ở trong A lại da, giống như vi tính vậy. Nó vĩnh viễn không mất đi, đời đời kiếp kiếp, thế nên tu thiền định cao minh hơn tu khoa học. Khoa học cần hoàn cảnh của khoa học, thiền định dễ hơn, tìm một nơi rất an tịnh là có thể ở đó tu hành, tu thành, sau khi tu thành quý vị sẽ biết hết tất cả. Nên tu định khai ngộ, khi khai ngộ sẽ thấu triệt tất cả, chính là đạo lý này. Điều này không phải chỉ một người nào đó có, không phải chuyên lợi. Không phải Phật có, Bồ tát có, chư Phật Bồ Tát nói với chúng ta là mỗi người đều có. Chỉ cần chúng ta chịu vứt bỏ những thứ tạp loạn này, thì bản năng được hồi phục, là vốn có không phải từ bên ngoài đến.

Trong Phật pháp đại thừa nói “tâm ngoại vô pháp, pháp ngoại vô tâm”, bên ngoài tâm cái gì cũng không có, tất cả đều do ý niệm chúng ta biến hiện ra, thế nên tâm tưởng sự thành, tâm hiện thức biến, đây là nói đến đạo lý này. Tất cả hiện tượng vật chất là tâm lý biến hiện ra, nên tâm lý cao minh hơn vật chất. Đối tượng của khoa học là vật chất, rời vật chất nó không làm gì được. Nhưng Phật pháp đích thực dùng cách nói như hiện nay, tâm lý học cao đẳng, tâm lý học đỉnh cao. Đức Phật nói chế tâm một chỗ, không gì là không làm được, lời nói này ngày nay khoa học đã chứng minh. Chế tâm một chỗ chính là định, định công có sâu cạn không giống nhau. Tâm thanh tịnh tốt cực, tối thanh tịnh, cực thanh tịnh, năng lượng đó quả thật quá lớn!

Chúng ta biết, Phật A Di Đà kiến lập thế giới tây phương Cực Lạc, chính là do niệm lực thuần tịnh thuần thiện\_ Cực thanh tịnh\_ ý niệm cực thuần thiện này tự nhiên hiện tiền. Không cần thiết kế, không cần nhân công kiến tạo, vì sao? Trong tự tánh, câu thứ ba ngài Huệ Năng nói rằng: nào ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ, nó hiện ra là đã tuyệt vời như thế. Đạo lý này tôi nghĩ rất nhiều năm, khi giảng kinh luôn nói đến điều này, nhưng nói không viên mãn, chính mình lại còn hoài nghi, điều này sao có thể? Một hôm ngẫu nhiên tâm huyết dâng trào, đột nhiên nghĩ đến điều gì? Nghĩ đến ống vạn hoa lúc nhỏ chơi.

Quý vị xem ống vạn hoa này, không phải rất đơn giản ư? Ba miếng lưu ly, trong đó mấy miếng giấy vụn màu sắc khác nhau, sự biến hóa trong đó, không có cái nào giống nhau. Quý vị xoay chuyển từ sáng đến tối cũng tìm không ra cái tương đồng. Không phải chính là xuất sanh vô tận, chính là năng sanh vạn pháp sao! Tôi từ nơi vật này đã tin tưởng không còn hoài nghi điều này nữa, rất đơn giản. Quý vị dùng máy chụp hình, chuyển một cái là chụp một tấm, chụp một vạn tấm xem có hai tấm nào tương đồng chẳng. Không có.

Tiền sĩ Giang Bồn làm thực nghiệm nước, tôi đến phòng thực nghiệm của ông ta tham quan\_ Ông nói với tôi, ông đã làm 10 năm, mấy mươi vạn hình ảnh, nhưng không có tấm nào tương đồng. Tôi nói với ông, vĩnh viễn không thể có tấm nào giống nhau, ông hỏi vì sao? Tôi nói ý niệm không giống nhau. Khi thực nghiệm ông đã dùng tâm thương yêu thuần nhất, nhưng mức độ lòng yêu thương đó không tương đồng, niệm trước không giống niệm sau, nên nó không giống nhau, vì sao? Nó chính là tâm của ông đang biến ra. Vốn ông ta không tin, nhưng sau đó đã minh bạch. Trước ông đây sợ tôn giáo, không chịu tiếp xúc với tôn giáo, tôi tiếp xúc với ông ta, ông ta vô cùng sợ hãi. Ông sợ điều gì? Ông là khoa học, sợ người ta nói mình mê tín. Đến khi tôi nói, ông làm điều này, trong đại thừa kinh điển đã nói đến từ lâu, nói còn thấu triệt hơn những gì ông nghiên cứu được, khiến không ngờ ngạc. Tôi nói ông thực nghiệm thì nên lấy kinh điển tôn giáo để thực nghiệm, ông ta mới thật sự đem tất cả kinh điển tôn giáo để thực nghiệm, đồ án đều rất đẹp, ông ta mới tin.

Như vậy chúng ta mới thật sự thể hội được, mới phát hiện được, khoa học nói là vật lý, Phật pháp nói là tâm lý. Tâm lý là cơ sở của vật lý, đương nhiên vật lý không giải quyết được vấn đề, tâm lý có thể giải quyết. Giải quyết bằng tâm lý là viên mãn, giải quyết bằng vật lý là có giới hạn, mà còn có hậu di chứng. Tâm lý giải quyết không có hậu di chứng, nó là viên mãn. Nên tôi mới khẳng định các bậc cổ đức nói, đây chính là pháp trị và đạo đức luân lý. Cổ nhân coi trọng pháp trị, họ nói: “Pháp trị chi bản dã”, đây chính là căn bản trị quốc bình thiên hạ. Như hiến pháp của quốc gia, là căn bản trị nước.

“Nhân giả, bản chi nguyên dã”. Nhân ở đây là gì? Nhân chính là nhân tâm, nhân tâm là căn nguyên của pháp, nếu con người không tốt thì dù pháp có tốt cũng vô dụng, con người vẫn làm việc xấu như thường. Con người nếu là người tốt, dù pháp có xấu, thậm chí là không có pháp, họ đều làm việc tốt, đây là lý niệm quan trọng nhất để Trung quốc trị quốc bình thiên hạ mấy ngàn năm, đó chính là gì? Thánh hiền quân tử. Nên thời cổ đại là chính trị của thánh hiền quân tử, người xưa nói năm tầng thứ: Đạo đức nhân nghĩa lễ. Đạo\_Thánh nhân, vì sao? Thuần tịnh thuần thiện, không có chính mình, khởi tâm động niệm đều là nghĩ cho chúng sanh thiên hạ. Thánh nhân! Họ không nghĩ cho chính mình, cuộc sống của chính mình rất thanh bản, giống người bình dân vậy.

Ngôi nhà Chu Văn Vương ở chẳng khác gì nhà của bách tánh cả, không tốt hơn họ chút nào. Ăn uống cũng như bách tánh, đây là thánh nhân, xưa nay chưa từng vì mình, hình như dễ chịu hơn một chút nếu không làm như vậy. Thật giống như chủ tịch Mao nói: Toàn tâm toàn ý phục vụ cho nhân dân mà quên đi chính mình. Thánh nhân, thật sự đã làm được. Đây là thuộc thời nào? Tam Hoàng, Tam Hoàng đã làm được. Đến Ngũ đế thấp hơn một bậc, nhân tâm dần băng hoại, không thuần hậu bộc trực như thời thượng cổ. Thời ngũ đế là dùng đức, đạo không còn, đạo hoàn toàn là tự nhiên, thuần tịnh tự nhiên, thật sự là vô vi nhi trị.

Còn đức thì sao? Đức chính là hữu vi, chính là có lý niệm trị quốc. Không phải hoàn toàn tùy thuận tự nhiên, có lý niệm, có phương pháp, dần dần hình thành nên chế độ, đây là thời đại ngũ đế. Vào thời đại Tam hoàng, tam hoàng là Hạ Thương Châu lại hạ xuống một bậc, xuống thấp một bậc là gì? Nhân. Đạo đức nhân, nhân là gì? Có chính mình nhất định nghĩ đến người khác, nhân là người khác, những gì mình không thích thì đừng cho người khác, họ có thể làm tấm gương tốt nhất cho xã hội đại chúng. Nên biết rằng, lúc đó Trung quốc chưa thống nhất\_Vào thời Hạ Thương Chu trung quốc chưa thống nhất, toàn là bộ lạc. Chư hầu đều là vua của tiểu quốc, trên mặt chính trị chưa thống nhất.

Tuy chưa thống nhất, tất cả chư hầu của các nước nhỏ, đều nghe mệnh lệnh từ Chu Văn Vương, đều chịu sự hướng dẫn của ông, đều nghe lời ông, mọi người xưng ông là Thiên tử. Không như các hoàng đế sau này, hoàng đế sau này có thực quyền, lúc đó ông

không có thực quyền, mỗi người đều là nước độc lập. Giống như Liên Hiệp Quốc hiện nay vậy, mọi người công nhận vì quý vị làm tốt nhất. Quý vị là người làm chính trị giỏi nhất, chúng tôi đều học tập theo quý vị, chính là ý này. Nên lấy thiên hạ làm của chung, Hạ Thương Chu đều như vậy.

Đến cuối đời nhà Chu, chư hầu không nghe lời, mỗi người tự độc lập, mỗi người dần dần trở thành lớn mạnh. Trở thành ngũ bá thất hùng, biến thành Xuân thu chiến quốc. Xuân thu chiến quốc là thời loạn, khoảng hơn 400 năm, cục diện rất hỗn loạn. Vì sao có cục diện hỗn loạn này? Con cháu đời sau của nhà Chu không làm tốt, không đủ đức hạnh không thể cảm hóa những người này. Điều này trước đây ông Phương Đông Mỹ nói với tôi.

Ông nói pháp của toàn thế giới, cở kim trong ngoài, chính là đại pháp trị quốc thì nhà Châu đứng đầu, không ai có thể vượt qua nhà Chu. Pháp của nhà Chu chính là Chu Lễ\_Chư lễ trong Tam Lễ. Chu Lễ chính là trị nước, giống như hiến pháp hiện nay vậy, do Chu Công trước tác\_Thánh nhân. Lúc tôi theo thầy Phương học tập còn rất trẻ\_26 tuổi, thầy nói với tôi: Nếu con cháu đời sau của nhà Chu, đều tuân thủ phụng hành nghiêm khắc, thì hôm nay vẫn là nhà Chu. Thầy dạy tôi đọc kỹ sách này, tôi không nghe lời, trước sau cũng chưa làm điều này. Vì sau khi theo thầy, tôi đã chuyên tâm vào học Phật, tôi cảm thấy Phật giáo quá hay, thế nên chưa xem Chu Lễ. Trong Tam Lễ tôi chỉ đọc qua Lễ Ký, còn Chu Lễ và Nghi Lễ đều chưa đọc đến.

Phật pháp hay, nên toàn tâm toàn ý tập trung vào đó. Nền móng học Phật của tôi là Chương Gia đại sư đặt, theo ông ba năm đã đặt được một nền móng. Sau đó theo thầy Lý 10 năm, thời gian không dài như vậy không được. Hiện nay học viện này chỉ ba bốn năm, như vậy làm sao được! Giáo dục của thánh hiền ít nhất phải 10 năm, 10 năm còn phải thật siêng năng. Sợ nhất chính là có tâm riêng tư, có dục vọng. Có tâm riêng tư, có dục vọng sẽ phá hoại quý vị hoàn toàn, điểm này vô cùng khó. Nên từ nhỏ cuộc sống khổ sẽ tốt hơn, vì sao? Sống như vậy thành quen. Cuộc sống thanh bản một chút rất bình thường, có thêm một chút liền thấy đầy đủ. Dục vọng càng ít, công phu càng đắc lực, danh văn lợi dưỡng là giả không phải thật. Thật sự an vui là tâm đạo, tâm bồ đề, an vui! Mỗi ngày quý vị sống hoan hỷ, vui vẻ, vô tư vô lự hoàn toàn không có áp lực. Cuộc đời như vậy mới thật sự gọi là hạnh phúc mỹ mãn, không phải có tiền, không phải có địa vị. Có tiền có địa vị tôi thấy rất nhiều, họ rất khổ.

Lúc Lục Khắc Văn làm thủ tướng Úc Châu, ông mời tôi\_ trong bữa đại tiệc của quốc hội ông mời tôi\_Khi gặp mặt bung một ly cà phê đậm, ly lớn khoảng chừng này, cà phê đậm. Ông nói với tôi, một ngày uống 5 ly, tôi nhìn chăm ông ta. Phải có tinh thần, vì xử lý việc quá nhiều. Lúc đó tôi cười cười nói, xã hội hiện nay rất nhiều ngành nghề, nhưng vất vả nhất theo tôi thấy chính là ngành nghề này của quý vị, quá vất vả!

Tôi nói, hạnh phúc nhất là làm nghề như tôi, ông ta liền cười lớn. Thật vậy, nghề này của tôi hạnh phúc biết bao!

Thế nên tôi thật sự hy vọng ông ta đừng làm việc chính trị, tổ chức việc dạy học. Thành lập một trường đại học về truyền thống văn hóa, rất hay! Tôi luôn khuyến khích ông ta, vì sao? Bồi dưỡng nhân tài thật sự cho quốc gia, cho xã hội, có ý nghĩa hơn quý vị làm công việc này. Vì thiên hạ đời sau mà đào tạo anh tài, sự nghiệp này lớn biết bao nhiêu! Rất đáng giá, đây là làm thật, không phải làm giả.

“Chân như, thật tướng, đệ nhất nghĩa không”. Đệ nhất nghĩa không tức là trong chân tánh không có hiện tượng. Nó không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, cũng không có hiện tượng tự nhiên, nên khoa học không đạt đến được. Khoa học nhất định có đối tượng, nhưng trong tự tánh ba loại hiện tượng đều không có. Tự tánh ở đâu? Mọi lúc mọi nơi, nhưng chúng ta không nhìn thấy nó. Nó là thể của tất cả vạn pháp, không có nó, tất cả vạn pháp không thể thành lập, giống như màn hình ti vi vậy. Trên màn hình không có gì cả, nhưng nó có thể hiện tất cả tướng, khi hiện tượng quý vị liền quên mất màn hình, bị tướng đó làm mê hoặc, không biết được chân như của điều này. Thật ra nếu quý vị thật sự giác ngộ sẽ thấu triệt được, tướng và tánh xưa nay chưa từng rời nhau. Tự tánh ở đâu? Tự tánh ở trong tướng, rời tự tánh thì không có tướng. Nên hiện tại chúng ta chỉ nhìn thấy tướng, mà quên mất tánh. Trong tánh không phải hiện tượng, nhưng có thể sanh hiện tượng. Ba loạn hiện tượng đều là tự tánh biến hiện ra, biến hiện có thứ lớp, nhưng tốc độ quá nhanh. Thứ lớp thứ nhất khẳng định là hiện tượng tự nhiên, thứ hai là hiện tượng tâm lý, thứ ba là hiện tượng vật chất, quá nhanh.

Quý vị thử nghĩ xem, một giây có 1600 triệu ý niệm, đó là một niệm. Cũng chính là một trên 1600 triệu phần của một giây. Trong này còn có ba giai đoạn: Hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tâm lý, hiện tượng vật chất, còn có ba giai đoạn này, quý vị làm sao có thể phát hiện được? Năng lực bát địa Bồ Tát nhìn thấy được, trong tốc độ nhanh chóng này, họ có thể nhìn thấy thứ tự trước sau. Điều này khoa học chưa giải thích được, hiện nay chỉ nhìn thấy hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần. Nhưng không biết hiện tượng tinh thần từ đâu đến, từ trong không sinh có. Các nhà khoa học nói cũng không tẻ, từ trong không mà sinh có.

Thật ra trên hiện tượng tâm lý chính là hiện tượng tự nhiên, đó chính là nghiệp tướng, nghiệp tướng của A lại da, tức là cái dao động đầu tiên. Cái dao động thứ hai không có nhân, nên gọi là vô thi, vô minh gọi là vô thi vô minh. Hay nói cách khác, quý vị không tìm được cái bắt đầu của nó, quý vị vừa nói thì nó đã mất đi. Tốc độ của nó quá nhanh, nó đã mất đi. Niệm này mất đi thì niệm sau lại khởi lên, giống như chúng ta xem phim băng nhựa vậy. Vừa mở ống kính ra, hình ảnh chiếu đến màn hình rồi lập tức đóng lại, như vậy tám thứ hai hiện tiền nhưng tám thứ nhất không còn nữa. Điện ảnh

một giây chỉ có 24 tấm, hiện nay nói với chúng ta hiện tượng của toàn bộ vũ trụ, một giây có 1600 triệu, chúng ta không sao tưởng tượng được, nên trong kinh Phật nói là không thể nghĩ bàn. Đây là nói đệ nhất nghĩa không.

“Tự tánh thanh tịnh, thể vô uế nhiễm”. Tự tánh đích thực thanh tịnh, không có ô nhiễm, vì sao không có ô nhiễm? Tất cả mọi hiện tượng là giả không phải thật. Thanh tịnh không phải thật, nhiễm ô cũng không phải thật, vì thể không có nhiễm ô, nhiễm tịnh đều không có. Không có nhiễm tịnh, không có thiện ác, không có phân biệt, không có chấp trước, không có khởi tâm, không có động niệm, đây là thật. Mà quan hệ của toàn bộ vũ trụ và chính mình\_Quan hệ này người xưa gọi là luân lý, luân lý là quan hệ. Quan hệ quá mật thiết nhất thể. Phụ tử hữu thân, phụ tử vẫn là hai thể. Luân lý của Phật pháp là biến pháp giới hư không giới với chính mình là nhất thể, nên tình yêu của họ, từ bi của họ không có điều kiện. “Vô duyên đại từ”, vô duyên là không có điều kiện. “Đồng thể đại bi”, vì sao có tâm lân mẫn? Vì sao chúng sanh khổ thì toàn tâm toàn lực đi giúp họ? Đồng thể.

Chúng ta đọc sách này giới thiệu thế giới tây phương Cực Lạc, Kinh Vô Lượng Thọ chính là Đức Phật Thích ca giới thiệu thế giới tây phương Cực Lạc. Xã hội của tây phương Cực Lạc rất ôn hòa, trong đó hoàn toàn không có xung đột, rất hài hòa, rất từ bi và rất thương yêu nhau. Điều này đích thực không tìm thấy ở trong các cõi nước của chư Phật mười phương. Thế giới này giống như thế giới hiện tiền của chúng ta vậy, nếu quý vị nói thật thì nó là thật, quý vị nói thế giới này là hư vọng thì nó chính là hư vọng. Nhất chân tất cả đều chân, một cái vọng tất cả đều vọng. Trong Phật pháp đại thừa không có tương đối, giác ngộ là một điều, mê rồi mới có đối lập trùng trùng. Đối lập sinh ra từ trong mê vọng.

Cách nói này với Vô trụ sanh tâm mà Lục tổ của Thiền tông nghe được. Khi hoá thiên đại ngộ ngài nói: nào ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh, cùng một ý nghĩa. Lục tổ là đại sư Huệ Năng, ở vùng đất HongKong này rất quen thuộc, ngài là người Tân Hưng Quảng Đông, cách đây không xa. Ngài ở trong phòng phương trượng, nghe Ngũ Tổ giảng Kinh Kim Cang, nói đến “ung vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”, ngài liền hoá thiên đại ngộ. Đáp lại thầy ngài nói: “Hà kỳ tự tánh vốn tự thanh tịnh”. Thật không ngờ rằng, không ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh. Tự tánh là gì? Chân tâm. Tự tánh là cái tôi thật sự, đã tìm được cái tôi.

Ở sau lại nói thêm bốn câu, Ngũ Tổ vừa nghe thì nói dừng, không nên nói nữa. Thật đã kiến tánh, thật đã thành Phật. Người phạm phu này đã thành Phật, nên truyền y bát cho ngài, tự mình tiến ra cửa lúc nửa đêm. Đây là gì? Đây là cổ nhân nói đồng hàng ghen ghét nhau. Truyền y bát cho ngài Huệ Năng, mọi người không phục. Quý vị nói Thần Tú đi theo Ngũ Tổ bao nhiêu năm? Là đại đệ tử, đại sư huynh trong hội của Ngũ Tổ. Người thông thường cho rằng, Ngũ Tổ truyền pháp nhất định truyền cho ngài, không



ngờ lại truyền cho người mới vào như ngài Huệ Năng, mọi người không phục, nên phải nhanh chóng đi trốn. Ngài đã trốn suốt 15 năm, mọi người dần quên sự việc này mới xuất hiện.

“Hựu lý xuất thiên trung, bất giả tu thành”. Giả là mượn, không cần mượn tu mới chứng quả, không cần thiết, vì sao? Trong tự tánh vốn có, giác tánh là vốn có. Ngài Huệ Năng không tu, đột nhiên khai ngộ. Không như người khác, tham thiền không biết bao nhiêu năm, còn ngài chưa vào thiền đường ngày nào. Người ta đến giảng đường nghe pháp bao nhiêu năm, còn ngài chưa từng đi qua. Ngài chưa đến giảng đường ngày nào, cũng không biết chữ. Thế nên ngài Huệ Năng đích thực là lý xuất thiên chân, bất giả tu thành, tức nào ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ, đây là lời của ngài Huệ Năng nói. Vì vốn tự cụ túc, nên không cần tu, ngài đã kiến tánh nên đạt được tất cả. Quý vị không kiến tánh, hoàn toàn không đạt được gì cả.

Nói đến đây quý vị sẽ hiểu phương pháp dạy học thời xưa. Căn cứ lý niệm này, lý niệm này thâm căn đế cốt ở Trung quốc, những gì người xưa hy cầu là gì? Khai ngộ, không phải cầu gì khác. Ngộ từ đâu đến? Ngộ đến từ định. Tâm trôi nổi nhất định không thể khai ngộ, tâm phải định. Nên người xưa giáo dục, từ nhỏ đã huấn luyện quý vị vững chắc, huấn luyện định. Bọn trẻ rất có quy củ, như một người lớn trẻ con vậy. Điều này người hiện nay nhìn không quen, trẻ con phải hoạt bát, phải ngây thơ. Như vậy là xong, từ nhỏ quý vị đã tập hư chúng, chúng là chất liệu tốt, từ nhỏ phải có mô phỏng, có quy củ để chúng làm theo, chúng phải dữ quy củ. Đệ Tử Quy là nền móng cơ bản nhất, phải cùng nhau tuân thủ, nhà nhà đều không thể rời nó.

Từ nhỏ người lớn cần phải dạy chúng, người lớn ở trước mặt chúng phải giữ quy củ. Có quy củ, chúng thấy từ nhỏ sẽ trở thành thói quen, cho rằng đây là điều thiên kinh địa nghĩa, suốt đời chúng cũng không ra khỏi ranh giới đó. Như vậy tâm sẽ định, tâm định mới khai trí tuệ. Nên huấn luyện cho bọn trẻ được tâm định, huấn luyện chúng được định, dùng phương pháp nào? Học thuộc lòng, học thuộc lòng chúng không suy nghĩ lung tung, không thuộc lòng chúng lại suy nghĩ chuyện này chuyện kia. Vậy nên mỗi ngày dạy chúng đọc sách, không cần giảng ý nghĩa, chỉ cần khiến chúng định tâm. Trong sinh hoạt xử sự đối nhân tiếp vật có quy củ, nhất định phải biết quy củ, có ưu điểm gì? Người lớn đều giữ quy củ, người lớn làm gương cho chúng noi theo.

Thế nên Đệ Tử Quy không phải chỉ để bọn trẻ học, mà suốt đời đều không thể rời, từ nhỏ đến già. Đó là cuộc sống, cuộc sống quy phạm, là quy phạm xử sự đối nhân tiếp vật, không thể một ngày không có quy củ. Một ngày không có quy củ sẽ loạn, nhà sẽ loạn. Nhà loạn xã hội sẽ loạn, như vậy tai họa sẽ đến, nên nhất định phải giữ quy củ. Ngày ngày để quý vị thuộc lòng, không cần giảng giải, tâm quý vị sẽ định. Giảng giải quý vị liền nghĩ đông nghĩ tây, đặc biệt là trẻ con chưa thành thực, tư tưởng đó dễ bị thiên lệch. Nên chỉ để quý vị đọc, mà không giảng giải cho quý vị.

Khi nào giảng cho quý vị? 13 tuổi vào thái học, 13 tuổi đến 15 tuổi. Trẻ nhất là 15 tuổi, sớm nhất 13 tuổi. Trong đó không có trung học, mà vào thái học. Vào học ở thái học có thầy giáo giảng giải và thảo luận với quý vị, quý vị có thể đưa ra câu hỏi để thầy giáo giải đáp. Trong thái học không có sách, vì sao? Đều học thuộc lòng. Thầy giáo cũng thuộc lòng, học sinh cũng học thuộc. Nói với quý vị hàng thứ mấy trang thứ mấy của Luận Ngữ, quý vị đều biết rõ, vì đã thuộc lâu. Vì vậy thầy giáo và học sinh đều thuộc.

Diễn tịch quan trọng phải thuộc hết trong vòng sáu bảy tuổi đến 12 tuổi, trẻ em kỷ ức tốt. Khi lớn trích dẫn kinh điển không cần tra sách, đâu như hiện nay tra sách thật cực khổ, còn họ đều thuộc và nhớ hết. Thế nên đọc sách rất hạnh phúc, đến thái học rất hạnh phúc. Mỗi ngày thật sự phụng sự sư trưởng, tôn trọng thầy giáo như cha mẹ vậy, siêng năng học tập chính là báo ân thầy. Thầy giáo dạy học thông thường đều là du sơn ngoạn thủy, nói đến điển cố trong sách, giảng đến chỗ nào liền đến đó xem, để quý vị thấy được tình trạng thực tế. Đem theo cơm rượu, học sinh lo phục dịch, đem theo một nhóm học sinh du sơn ngoạn thủy. Đi chơi về thì bài học này cũng dạy xong, nên đi học hạnh phúc biết bao! Có đâu như bây giờ đi học quả thật rất khổ!

Chúng ta thấy hiện nay các em đi học rất vất vả, có còn dám đầu thai làm người chăng? Không dám, quá khổ! Đi học là một chuyện vui, từ nhỏ đọc sách là niềm hạnh phúc. Hạnh phúc suốt cả đời, có đâu đi học sao lại khổ như vậy, như vậy ai làm điều này? Nên đi học là hạnh phúc của cuộc đời, dạy học là hạnh phúc của nhân sinh. Nếu không hạnh phúc thì Đức Phật Thích Ca đã không làm điều này. Ngài rất thông minh, không phải dại.

Khổng tử chu du các nước trở về, mới thường thức được niềm vui này, học mà được hành thì không có niềm vui nào bằng. Nếu thường thức được từ sớm thì ông hà tất phải chu du liệt quốc để cầu chức quan? Không cần thiết. Ông nhất định nghĩ đến phải học theo Đức Thế Tôn, thế nên thật sự cầu học vấn, cầu trí tuệ, không phải cầu gì khác. Trong Phật pháp cầu trí tuệ, trong Nho giáo nói cầu học vấn, là một chuyện vui! Vô cùng hạnh phúc an vui, hoàn toàn không liên quan đến danh lợi. Đây không phải là địa vị, không phải tài phú, không liên quan đến những điều này, chỉ để nâng cao cảnh giới chính mình.

Thông thường trong tôn giáo nói luân hồi, đời sau của họ là thiên đường, thù thắng hơn so với nhân gian, vì sao? Đạo đức của họ được nâng cao, tự nhiên chiêu cảm được cảnh giới này. Người hiểu học nhất định ở cùng người hiểu học, người có đạo đức nhất định ở cùng người có đạo đức, đây chính là vật tụ tập theo loại, người nhân gian cũng như vậy. Thích nhảy thì gần với người thích nhảy, thích chơi cờ thì gần người thích chơi cờ, thích đọc sách nhất định ở cùng người đọc sách. Chí không đồng thì đạo không hợp, họ sẽ không tụ tập với nhau. Thích đạo đức, trời nói đạo đức, đạo đức của trời cao

hơn người, nhất định họ đến đây. Thích tham sân si mạn chính là tam ác đạo, họ nhất định đi đến đây. Không phải Diêm Vương tìm họ, không phải, là họ như thế nào? Ý niệm của họ đi đến phương hướng đó, họ tự nhiên đi, như vậy mới hợp tình hợp lý.

“Nhân bôn tự cụ túc, cố bất giả tu thành”. Câu nói này vô cùng quan trọng, họ đây đủ điều gì? Mọi thứ đều đầy đủ, không thiếu thứ gì. Đầy đủ trí tuệ, đầy đủ năng lực, đầy đủ thần thông, đầy đủ tướng hảo. Người xưa nói phú quý\_Người xưa nói tướng hảo chính là phú quý, tất cả đều đầy đủ, không có thứ nào không đầy đủ, nên họ không cần tu. Nhưng người không có kiến tánh, tự tánh tuy đầy đủ, nhưng quý vị không dùng được nó, quý vị cần phải tu.

Phật đối với chúng sanh trong lục đạo, người chưa kiến tánh, dạy quý vị điều gì? Dạy quý vị tu phước, dạy quý vị tu huệ, đây chính là dạy quý vị bồ thí. Quý vị muốn phát tài thì có thể phát chăng? Có thể. Phát như thế nào? Bồ thí tài được tài phú, pháp bồ thí được thông minh trí tuệ, bồ thí vô úy được mạnh khỏe trường thọ. Nếu quý vị muốn có ba thứ này, ba thứ này không ai không muốn. Muốn phát tài, muốn thông minh trí tuệ, muốn mạnh khỏe trường thọ. Người Cơ Đốc Giáo cũng muốn, tôi ở Mỹ nhiều năm, tôi đem ba điều này hỏi giáo đồ Cơ Đốc, muốn. Tôi nói muốn, có thể đạt được, làm sao đạt được? Là Đức Phật nói, ngài nói Phật giáo? Đúng vậy, không sai. Phật giáo là giáo dục, không xung đột với tôn giáo của quý vị. Giáo của quý vị là tôn giáo, thượng đế là cha quý vị, quý vị là con cái của thượng đế, đúng chăng? Đúng.

Đức Thế Tôn là thầy của quý vị, quý vị là học sinh của ngài, có xung đột chăng? Không xung đột. Quý vị ở nhà có cha mẹ, đến trường có thầy giáo. Quý vị có thể đến chỗ Đức Thế Tôn để học phát tài, học thông minh trí tuệ, học mạnh khỏe trường thọ, có gì vui hơn nữa mà không làm? Nên tôi đã dạy họ, ngày chủ nhật quý vị đi lễ nhà thờ, ngày thứ sáu đi chùa, vậy là họ đều đến! Hoan hỷ, hạnh phúc, không hề có sự xung đột. Quý vị xem, ở nhà quý vị có cha mẹ, ở trường có thầy cô giáo. Tôi nói quý vị đến chỗ Đức Thế Tôn, đây là học trí tuệ, học mạnh khỏe trường thọ, học phát tài, thượng đế của quý vị cũng rất vui. Quý vị thử nghĩ xem, người làm cha mẹ sẽ nghĩ, đứa con này của tôi đã có thầy giáo tốt dạy, cha mẹ có vui chăng? Thượng đế vui lòng, không phản đối quý vị. Thế nên thứ sáu cửa chùa chúng tôi đặc biệt mở cửa, để người bất đồng tôn giáo đến học tập.

Chúng ta tiếp xúc hòa đồng tốt đẹp với tôn giáo khác, “Phật thị môn trung có cầu tất ứng”, nếu làm theo như vậy, nhất định có hiệu quả. Thật sự đã phát tài, đã làm được nên ngày càng hoan hỷ, nhưng không nên phản bội tôn giáo của mình, vì sao? Phản bội tôn giáo của mình là đại bất hiếu, Phật không thu nhận quý vị, Phật không nhận người phản bội. Trong kinh Phật có rất nhiều người bất đồng tôn giáo đến học theo Đức Phật, nhưng Phật tuyệt đối không dạy họ cải đạo, đó là việc không đạo đức.

Chúng ta giao tiếp với rất nhiều tôn giáo, họ sợ nhất, lo lắng nhất chính là chúng ta lôi kéo tín đồ của họ, họ sợ điều này nhất. Sau này lui tới với tôi, không lôi kéo tín đồ. Phải khuyến khích họ, khuyến khích họ càng phải tín ngưỡng tôn giáo của họ, như vậy mỗi tôn giáo đều hoan hỷ. Quý vị phải trung thành với cha mẹ mình, phải trung thành với thượng đế của quý vị. Quý vị phải làm con ngoan của thượng đế, đừng để thượng đế mất mặt. Mười mấy năm lại đây chúng tôi giao tiếp với rất nhiều tôn giáo, quý vị xem tiếp xúc rất hòa hợp, đối đãi bình đẳng. Thật sự hỗ trợ hợp tác, họ có rất nhiều hoạt động đến tìm tôi. Tổ chức đoàn thể này đến nước ngoài du lịch mời tôi làm cố vấn, tôi cùng đi chơi với họ. Tôn giáo có thể đoàn kết.

“Ngũ Tổ văn chi, tiện thọ y bát, lập vi đệ lục đại tổ”. Lấy ngài Huệ Năng làm ví dụ, tất cả tự tánh vốn tự đầy đủ. Điều này phải minh tâm kiến tánh mới được, mới đầy đủ. Chưa kiến tánh thì phải nhờ vào tu đức. Chúng ta muốn đạt được điều gì, nếu quý vị tu học như lý như pháp. Phật môn đệ tử có cầu tất ứng, đây là thật không phải giả, nhưng phải như lý như pháp, phải hiểu đạo lý, hiểu phương pháp, như vậy nhất định đạt được. Không như lý không như pháp, nếu đạt được thì đó là số mạng quý vị có, không đạt được là số mạng quý vị không có. Khi đạt được quý vị có sai lầm, vì quý vị dùng phương pháp là sai lầm. Đây chính là mặc dù đạt được, nhưng không viên mãn.

Ví dụ như dùng cách không chính đáng để đạt được tài phú, số mạng quý vị có 100 ức. Trong số mạng có 100 ức tài phú. Nhưng dùng thủ đoạn không chính đáng, quý vị chỉ đạt được 50 ức. Tự cho rằng quá tuyệt, nhưng thật ra quý vị đã mất đi một nửa. Bị thiệt một nửa, vì tâm hành quý vị bất thiện khiến nó bị tổn giảm, nhưng quý vị không biết. Nếu dùng thủ đoạn chính đáng, sẽ đạt được rất viên mãn. Giả dụ như đạt được mà còn chịu bố thí, còn có thể giúp những người nghèo khổ khi cần, những gì ta đạt được sẽ tăng thêm. Trong số mạng có 100 ức, có thể trở thành 200 ức, có thể biến thành 300 ức, đây là gì? Càng thí càng nhiều.

Trong số mạng có, là từ đâu đến? Trong quá khứ biết bố thí, quý vị chưa dùng hết nên còn dư lại, đó là số mạng quý vị có. Số mạng không có có thể tu, số mạng có tiếp tục tu nữa, như vậy thì rất lớn, phước báo rất lớn, càng thí càng nhiều. Bố thí pháp càng thí càng tăng trưởng thông minh trí tuệ. Bố thí vô úy thọ mạng lâu dài, trường hợp thọ mạng kéo dài rất nhiều.

Liễu Phạm Tứ Thuận là tấm gương tốt nhất, Vân Cốc thiền sư dạy cho ông ta. Ông ta vốn là vị tú tài nghèo, phước báo không lớn, không có công danh, ông ta chỉ có một thân phận tú tài, cử nhân, tiến sĩ đều không có, thọ mạng chỉ có 53 tuổi. Gặp được thiền sư Vân Cốc, ông ngồi trong thiền đường với thiền sư Vân Cốc tại chùa Thê Hà Nam Kinh ba ngày ba đêm. Thiền sư Vân Cốc rất khâm phục ông ta, ba ngày ba đêm không có một vọng niệm nào. Thiền sư Vân Cốc nói với ông, công phu của ông không tệ, ba ngày ba đêm không có chút vọng niệm, người bình thường không làm được. Ông nói

mạng tôi được ông Không coi rồi, trong 20 năm, mỗi năm đều coi đối chiếu, đều không sai. Ông ta nói tôi không nghĩ đến bất cứ điều gì, vì sao? Nghĩ đến cũng vô dụng.

Mỗi năm ông toán số đều nói như vậy, không thay đổi chút nào, mỗi năm thu nhập được bao nhiêu đều rõ ràng. Vì ông là người đọc sách, mỗi năm tham gia thi cử, có thể thi đậu chẳng, thi đứng thứ mấy hoàn toàn phù hợp, 20 năm không có năm nào sai lầm, tôi còn nghĩ đến điều gì nữa? Thiên sư Vân Cốc nghe xong liền bật cười lớn. Tôi tưởng rằng ông là thánh nhân, thì ra ông vẫn là một kẻ phàm phu. Ông ta rất kinh ngạc, sao nói tôi là phàm phu? Suốt 20 năm ông bị vận mệnh định sẵn, một chút cũng không thay đổi, ông là tiêu chuẩn của kẻ phàm phu. Vì sao? Con người biết làm thiện nó sẽ gia tăng, sẽ thêm điểm, làm ác nó liền giảm bớt. Ông suốt 20 năm không tăng cũng không giảm, là tiêu chuẩn của kẻ phàm phu. Liên dạy ông phương pháp cải tạo vận mệnh, ông vừa nghe liền hoát nhiên đại ngộ, quyết định nên đã cải đổi.

Đến năm thứ hai tham gia thi không đúng\_năm thứ hai tham gia\_lần thi này thầy bói nói ông đứng thứ ba, nhưng ông thi đứng thứ nhất\_Bắt đầu nói không đúng, nên ông thật sự tin tưởng. Cả gia đình đoạn ác tu thiện, cải đổi chính mình, vận mệnh hoàn toàn thay đổi. Số mạng không có con trai, cầu sinh con trai, làm 3000 việc thiện cầu sanh con trai, liền sinh được con trai. Cầu công danh\_số mạng không có cử nhân liền thi trúng cử nhân, số mạng không có tiến sĩ thi đậu tiến sĩ. Số mạng chỉ có 53 tuổi, ông ta sống đến 74 tuổi, thọ mạng kéo dài 21 năm. Nên ông ta đem kinh nghiệm cải ác tu thiện, cải tạo vận mệnh của đời mình mình viết thành bốn bài văn cho con ông, gọi là Gia Đình Tứ Huấn. Con cháu đời sau đều không tệt, hậu đại của ông có liên hệ với tôi, từng viết thư cho tôi nhưng chưa gặp mặt, thật khó được!

Tiêu chuẩn của người cải ác tu thiện, đạt được quả báo tốt, tấm gương tốt tại sao không học? Vì sao phải dùng thủ đoạn không chính đáng để đạt được? Sai lầm. Đây là dùng phương pháp chánh đáng để đạt được, nên con người không thể không hiểu đạo lý.

Tiếp theo chúng ta xem bên dưới: “Tịnh vân”, tịnh vân tức là Ngũ Tổ nói với ngài Huệ Năng. “Bất thức bản tâm, học pháp vô ích”. Quý vị không nhận ra chân tâm của mình, học pháp cũng không lợi ích gì. Không có lợi ích là không thể minh tâm kiến tánh, không thể chứng đắc quả vị Phật Bồ Tát, không được lợi ích này. Có lợi ích gì? Lợi ích nhỏ, phước báo nhân thiên, không ra khỏi luân hồi lục đạo. Quý vị được phước báo nhân thiên trong luân hồi lục đạo, được lợi ích nhỏ này, đây là cái lợi hư vọng không thật.

Nếu biết bản tâm của mình, thấy được bản tánh của mình, tức gọi là Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật. Máy câu này là Ngũ Tổ ẩn chứng cho ngài Huệ Năng, ngài đã thành Phật. Ngài vừa giác ngộ liền minh tâm kiến tánh, đây gọi là Đại Trượng Phu. Đại Trượng Phu là Phật giáo đại thừa tôn xưng Phật, tôn xưng đối với người minh tâm kiến

tánh\_Thiên Nhân Sư. Quý vị có năng lực, có trí tuệ giáo hóa thiên nhân, chính là thiên thượng nhân gian. Quý vị có năng lực này thì chính là Phật, tất cả chúng sanh vốn là Phật. Ngài Huệ Năng vì sao có thành tựu này? Đạo lý này bây giờ chúng ta đều thấu triệt, rất minh bạch. Khi ngài nghe kinh, nghe đến câu “ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”. Ngay lúc này, trong một sát na, ngài lập tức buông bỏ tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Buông bỏ liền thành Phật, tất cả chướng ngại đều không còn, thông thường chúng ta gọi là nghiệp chướng.

Nghiệp chướng là gì? Là chấp trước, là phân biệt, là vọng tưởng. Vọng tưởng là khởi tâm động niệm, trong chốc lát ngài có thể hoàn toàn buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước. Buông bỏ tất cả hồi phục sự thuần tịnh thuần thiện, như vậy là đã thành Phật. Nên cái gọi là Phật pháp\_Khi tôi mới học Phật, Chương Gia đại sư nói, Phật pháp khó hiểu nhưng dễ hành trì. Muốn hiểu được rất khó, 100 năm cũng chưa rõ ràng, nhưng nếu thật sự hành trì thì rất dễ, chỉ trong một niệm. Trong kinh nói rất rõ ràng, nếu có thể trong một niệm buông bỏ chấp trước, biết được các pháp thế xuất thế gian đều là giả, phàm những gì có tướng đều là hư vọng. Không còn chấp trước, liền chứng được quả A la hán. Quý vị xem, phàm phu thành A la hán, nếu có thể không còn phân biệt, không phân biệt đối với pháp thế xuất thế gian, quý vị liền thành Bồ Tát, lấy được học vị thứ hai của Phật pháp. Nếu không khởi tâm không động niệm, quý vị liền thành Phật, lấy được học vị cao nhất. Ngài Huệ Năng đã lấy được học vị cao nhất.

Quý vị nên biết, ngài mới 24 tuổi, không biết chữ. Đạo tràng của Ngũ Tổ có giảng đường, nhưng ngài chưa đến đó lần nào, chưa nghe bài giảng nào. Có thiền đường nhưng ngài cũng chưa một lần đến đó ngồi thiền, thiền đường một cây hương nửa tiếng, cũng chưa đến gần thiền đường, Ngũ Tổ đem y bát truyền cho ngài. Theo Ngũ Tổ mười mấy năm như đại sư Thần Tú, nhưng không truyền y bát cho Thần Tú, mà truyền cho Huệ Năng. Bài kệ mà Thần Tú làm là ứng thí, Ngũ tổ muốn thử mọi người, mỗi người làm một bài kệ để ngài xem thử. “Thân thị bồ đề thọ, tâm như minh cảnh đài, thời thời cần phát thức, vật sử nhá trần ai” (Thân là cây bồ đề, tâm như đài gương sáng, thường hãy siêng lau chùi, chớ để bụi dơ bám), đây là bài kệ của Thần Tú. Mọi người đều đang đọc, Ngài Huệ Năng cũng nghe được. Nghe xong ngài nghĩ, bài kệ này chưa kiến tánh, nên ngài cũng làm một bài kệ, nhưng không biết viết, ngài chỉ biết đọc để người khác viết.

Ngài sửa bài kệ của ngài Thần Tú: “Bồ đề bản vô thọ, minh cảnh diệt phi đài, bản lai vô nhất vật, hà xứ nhạ trần ai”(Bồ đề vốn không cây, gương sáng cũng không đài, xưa nay không một vật, thì bụi bám vào đâu), đây là bài kệ Lục Tổ làm. Ngũ Tổ vừa nhìn thấy bài kệ này, nhanh chóng cầm dép xóa nó, nói với mọi người chưa kiến tánh, chưa kiến tánh, không nên ngạc nhiên, chưa kiến tánh. Tối đến triệu kiến ngài Huệ Năng, gọi ngài nửa đêm canh ba đến gặp, nói với ngài: Bài kệ của người rất hay, thật khó được, liền giảng Kinh Kim Cang cho ngài nghe. Tôi nghĩ không quá hai tiếng đồng hồ, liền đại triệt đại ngộ, nên đem y bát truyền cho ngài. Quý vị xem thật là khó hiểu nhưng

dễ hành trì, nói rõ về việc minh tâm kiến tánh, quả thật không phải là việc đơn giản, đích thực là khó hiểu nhưng dễ hành.

Thế nên học thuật phương đông\_khi Phật giáo truyền đến Trung quốc, người Trung quốc hoàn toàn tiếp nhận, đây là trí tuệ của người xưa. Thang Ân Tử tán thán, tâm lượng cổ nhân Trung quốc lớn, có thể bao dung văn hóa dị tộc, chính là chỉ Phật giáo. Mà Phật pháp cũng làm phong phú văn hóa bản địa, đây là Thang Ân Tử người Anh nói. Ông ta hiểu được văn hóa Trung quốc, nên nói: Giải quyết vấn đề của thế kỷ 21, chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp đại thừa, Thang Ân Tử đã nói như vậy.

Trước đây, năm 2005\_2006 phỏng vấn ở Luân Đôn\_phỏng vấn đại học Ngưu Luật, đại học Kiếm Kiều, đại học Luân Đôn. Diễn giảng cho các bạn khoa Hán học một tiếng đồng hồ, và cùng nhau giao lưu với các giáo thọ. Tôi nói đây là người Anh quý vị rất sùng bái, nhưng lời ông ta nói có tin được chẳng? Các sinh viên đều nhìn tôi cười, các vị giáo thọ cũng cười không nói. Tôi đợi thật lâu không ai trả lời liền hỏi tiếp, chẳng lẽ ông ta nói sai ư? Cũng không dám trả lời, tôi biết họ hoài nghi lời của Thang Ân Tử. Tôi nói, rất nhiều người hiểu sai đối với lời nói của Thang Ân Tử, vì sao? Quý vị đề cập đến truyền thống văn hóa, nhất định nghĩ đến Nho Thích Đạo, vì quý vị đang học Nho Thích Đạo. Trong các sinh viên, rất nhiều người dùng kinh điển Phật giáo viết luận văn\_Viết luận án tiến sĩ. Trong đó có một em sinh viên nói, anh ta dùng Kinh Vô Lượng Thọ làm luận án tiến sĩ. Tôi hỏi, Kinh Vô Lượng Thọ bản tiếng trung có 9 bản khác nhau, anh dùng bản nào? Anh ta dùng bản hội tập của Hạ Liên Cư, cùng một bản như chúng ta. Quả thật khó được, anh chọn rất đúng, là người Úc Châu, nói tiếng Bắc Kinh rất giỏi. Có thể xem văn cổ Trung quốc, quý vị không thể không khâm phục họ.

Tôi nói quý vị hiểu sai ở đâu? Vì khi quý vị vừa nói đến Nho, liền nghĩ đến Tứ thư, Ngũ kinh, Thập tam kinh. Nói đến Phật, quý vị nhất định nghĩ đến Hoa Nghiêm, Đại thừa Bát Nhã\_ quý vị nghĩ đến những bộ kinh lớn này. Nói đến Đạo, nhất định nghĩ đến Lão Trang\_Lão Tử, Trang Tử. Đây là gì? Tôi nói đây là hoa quả, trái cây. Quý vị nghĩ đến những thứ này, thứ này có thể cứu thế giới ư? Có thể cứu, nhưng phải bỏ ra rất nhiều thời gian. Khi nào quý vị có thể đến được địa vị này, mới có trí tuệ như thế? Khó! Tôi nói, tôi hiểu vấn đề không như quý vị, quý vị thấy là hoa quả, tôi thấy là gì? Tôi thấy rễ của nó. Hoa quả là mọc lên từ cành lá, cành lá mọc lên từ nhánh, nhánh mọc từ cây, cây mọc từ rễ. Tôi nhìn thấy rễ của nó, điều này quý vị đã sơ suất, không có rễ làm sao có hoa quả. Quý vị toàn là học trên hoa quả, đó là tri thức, không phải trí tuệ. Quý vị chưa học được thực chất của nó, nên quý vị học được là giả, thật là gì? Rễ, rễ là gì?

Gốc rễ của Nho Giáo là Đệ Tử Quy, mọi người đã lãng quên điều này. Gốc rễ của nhà Phật là Thập Thiện Nghiệp Đạo, đó là một bộ kinh nhỏ, ai coi trọng nó? Nhưng đó

là căn bản. Quý vị xem, khi mở kinh ra là “Thiện nam tử thiện nữ nơn”, nói đến căn bản.

Gốc rễ của Đạo gia là Thái Thượng Cảm Ứng Thiên. Nếu như hôm nay những thứ này được phổ cập trên toàn thế giới để mọi người đều học tập, xã hội được cứu chãng? Được cứu! Quý vị dùng những đại kinh luận đó không cứu được, đọc nghe hay nhưng làm không được, phải bắt đầu từ căn bản.

Tôi diễn giảng cho họ một tiếng, thời gian tuy không dài, nhưng thay đổi được quan niệm của họ. Truyền thống xưa là cầu trí tuệ, không phải tri thức, ngày nay quý vị cầu tri thức không phải trí tuệ, không giống nhau.

Được, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta tạm dừng ở đây.

**Hết tập 396**